

Số: /QĐ-UBND

Lộc Bình, ngày tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giải quyết khiếu nại của ông Hà Văn Mạnh, trú tại khu 8+10,
thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn
(lần đầu)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Xét đơn khiếu nại đề ngày 03/03/2021 của ông Hà Văn Mạnh, trú tại khu 8+10, thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;

Theo Báo cáo số 33/BC-TTr ngày 29/7/2021 của Thanh tra huyện về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của ông Hà Văn Mạnh với các nội dung sau đây:

I. NỘI DUNG KHIẾU NẠI

Ông Hà Văn Mạnh có đơn đề ngày 03/3/2021 gửi Chủ tịch UBND huyện với nội dung không đồng ý với Quyết định số 6582/QĐ-KPHQ ngày 31/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Hà Văn Mạnh do có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Ông Mạnh yêu cầu Chủ tịch UBND huyện hủy bỏ Quyết định số 6582/QĐ-KPHQ ngày 31/12/2020 vì không có căn cứ pháp luật và cho rằng diện tích đất gia đình ông đang sử dụng có nguồn gốc do ông cha để lại, gia đình ông đã sử dụng ổn định từ năm 1940 đến nay không có tranh chấp.

II. KẾT QUẢ XÁC MINH NỘI DUNG KHIẾU NẠI

1. Đối với nội dung khiếu nại, yêu cầu Chủ tịch UBND huyện hủy bỏ Quyết định số 6582/QĐ-KPHQ ngày 31/12/2020 vì không có căn cứ pháp luật

- Về đối tượng vi phạm: Tại các biên bản làm việc (Biên bản ngày 25/01/2018; Biên bản xác minh ngày 20/01/2020; Biên bản xác minh ngày 17/12/2020; Biên bản ngày 18/7/2019; biên bản ngày 02/11/2018; biên bản vi phạm hành chính ngày 30/12/2019), đều xác định ông Mạnh có hành vi san lấp mặt bằng và xây dựng công trình trên thửa đất số 104, 141, 171, 54, cùng tờ bản đồ số 37, Bản đồ địa chính thị trấn Na Dương đo đạc chính lý năm 2016. Đồng thời, trong quá trình làm việc với các cơ quan, ông Mạnh đều khẳng định gia đình ông có san lấp và xây dựng các công trình trên khu đất này (Biên bản làm việc ngày

17/4/2020; Biên bản làm việc ngày 19/5/2020; Biên bản làm việc ngày 14/6/2021). Do đó Quyết định số 6582/QĐ-KPHQ xác định ông Mạnh là người có hành vi vi phạm, là đúng đối tượng.

- Về việc xác định hành vi vi phạm hành chính: Tại khoản 2, khoản 3 Điều 1 Quyết định số 6582/QĐ-KPHQ xác định ông Mạnh có các hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, cụ thể:

Hành vi vi phạm thứ nhất: Chiếm đất chưa sử dụng tại khu vực đô thị (đất chưa sử dụng do UBND thị trấn Na Dương quản lý) với diện tích đất chiếm là 2.507,8m² (từ 0,1 héc ta đến dưới 0,5 héc ta), thuộc một phần thửa đất số 141 và thửa đất số 104, tờ bản đồ số 37, bản đồ địa chính thị trấn Na Dương đo đạc chỉnh lý năm 2016, mục đích sử dụng: Đất chưa sử dụng, địa điểm khu đất vi phạm tại khu 6, thị trấn Na Dương.

Hành vi vi phạm thứ hai: Chiếm đất nông nghiệp tại khu vực đô thị (cụ thể là đất bằng trồng cây hàng năm khác) do UBND thị trấn Na Dương quản lý với diện tích đất chiếm 349,5 m² (dưới 0,05 héc ta) thuộc một phần diện tích thửa đất số 171, tờ bản đồ số 37, Bản đồ địa chính thị trấn Na Dương đo đạc chỉnh lý năm 2016, mục đích sử dụng: Đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK), địa điểm khu đất vi phạm tại khu 6, thị trấn Na Dương.

Hành vi vi phạm thứ ba: Chiếm đất phi nông nghiệp tại khu vực đô thị, cụ thể là: chiếm đất thủy lợi (đường ống nước do Công ty nhiệt điện Na Dương - TKV quản lý đã được đền bù giải phóng mặt bằng năm 2002) với diện tích đất chiếm là 122 m² (dưới 0,05 héc ta), địa điểm khu đất vi phạm tại khu 6, thị trấn Na Dương.

Hành vi vi phạm thứ tư: Chiếm đất phi nông nghiệp tại khu vực đô thị cụ thể là: Chiếm đất giao thông do UBND thị trấn Na Dương quản lý với diện tích chiếm đất là 362,8m² (dưới 0,05 héc ta) thuộc một phần diện tích thửa đất số 54, tờ bản đồ số 37, Bản đồ địa chính thị trấn Na Dương đo đạc chỉnh lý năm 2016, mục đích sử dụng: Đất giao thông (DGT) địa điểm khu đất vi phạm tại khu 6, thị trấn Na Dương.

Kiểm tra hồ sơ vụ việc liên quan đến khu đất ông Hà Văn Mạnh chiếm sử dụng, cho thấy:

Công ty than Na Dương (sau đây viết tắt là Công ty) được thành lập theo Quyết định số 104/BCN/KH4 ngày 10/01/1959 của Bộ Công nghiệp. Từ năm 1959 đến năm 1969, Công ty hoạt động trực thuộc Bộ Công nghiệp, năm 1969 Bộ Công nghiệp tách thành 2 bộ (Bộ Điện và than, Bộ Cơ khí và luyện kim) và Tổng Cục Hóa chất, Công ty than hoạt động trực thuộc Bộ Điện và Than; từ năm 1980 đến năm 1986 trực thuộc Công ty than Hòn Gai thuộc Bộ Điện và Than; từ tháng 10/1986 trực thuộc Công ty than III thuộc Bộ Năng Lượng; năm 1993 Công ty than III đổi tên là Công ty than nội địa thuộc Tổng Công ty than Việt Nam; đến nay đổi tên là Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP thuộc Tập đoàn công nghiệp than Khoáng sản Việt Nam.

Công ty được Nhà nước giao quản lý sử dụng đất theo Quyết định số 34/QĐ ngày 07/12/1964 về việc cho phép sử dụng ruộng đất xây dựng cơ bản, trong đó có khu sản xuất vật liệu xây dựng tại khu 6, thị trấn Na Dương. Quá trình quản lý, sử dụng của Công ty đối với khu đất như sau:

Năm 1983, Xí nghiệp Xây lắp được thành lập trực thuộc Công ty than III, Xí nghiệp được đặt tại khu sản xuất vật liệu xây dựng (nay là khu 6, thị trấn Na Dương). Tháng 8/1993 Xí nghiệp đổi tên thành Xí nghiệp xây lắp và Vật liệu xây dựng Lạng Sơn; tháng 4/1994 Xí nghiệp được sáp nhập vào Mỏ than Na Dương. Trong quá trình hoạt động sản xuất, Công ty xây dựng 02 lò gạch (diện tích khoảng 50m²/lò) với công suất 50.000 viên/lò, còn lại là diện tích sân phơi than và sân phơi gạch. Khu vực các hộ gia đình đang chiếm sử dụng trước đây có 01 lò gạch và diện tích còn lại là sân phơi than và gạch; năm 1996 thực hiện Chỉ thị số 245 TTg ngày 22/4/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện một số công việc cấp bách trong quản lý đất đai của các tổ chức, Công ty đã hợp xác định mặt bằng đất đai Mỏ đang quản lý sử dụng trong đó có nội dung khu vực xí nghiệp xây lắp có diện tích 24.336 m² do UBHC tỉnh Lạng Sơn cấp tại Quyết định số 34/QĐ ngày 07/12/1964 (theo Biên bản số 658/TNĐ-ND ngày 25/9/1996). Tại hồ sơ thanh toán tiền lương thời điểm tháng 5/2004 có thể hiện tiền thanh toán lương cho các công nhân sản xuất vật liệu xây dựng. Tháng 4/2005 Công ty vẫn tiếp tục lập tờ khai đăng ký nộp tiền thuê đất vẫn thể hiện khu đất sản xuất vật liệu xây dựng với diện tích 9.350 m² đã được UBND thị trấn Na Dương, phòng Tài nguyên và Môi trường ký xác nhận và đóng dấu (có tờ kê khai đăng ký kèm theo). Năm 2006 Xí nghiệp than Na Dương chuyển đổi tên thành Công ty TNHH MTV than Na Dương vẫn thể hiện nội dung bàn giao khu đất sản xuất vật liệu xây dựng tại khu 6 với diện tích 9.350 m² nguồn gốc thể hiện được giao theo Quyết định số 34/QĐ ngày 07/12/1964 (*có biên bản bàn giao kèm theo*). Các chứng từ hiện nay lưu giữ tại Công ty vẫn thể hiện lượng gạch tồn đến tháng 9/2011 gồm 36.500 viên gạch. Đến hết năm 2011, theo báo cáo doanh thu, chi phí, lãi lỗ của Công ty thể hiện đã tiêu thụ hết gạch. Hiện trạng khu đất chỉ còn 01 lò gạch và sân phơi. Tuy nhiên bảo vệ công ty vẫn trông coi, bảo vệ khu đất đến năm 2014.

Năm 1999-2000 đo đạc bản đồ địa chính thị trấn Na Dương, khu đất được thể hiện như sau:

Theo sổ giao nhận diện tích, thửa đất số 171, 104, 141, tờ bản đồ số 37, Bản đồ địa chính thị trấn Na Dương đo đạc năm 2000 quy chủ là đất của Mỏ than Na Dương; thửa đất số 54 thể hiện là đường đất.

Theo tờ bản đồ số 37, Bản đồ địa chính thị trấn Na Dương đo đạc năm 2000, thửa đất số 104 thể hiện là khu sản xuất gạch, thửa đất số 141 thể hiện là sân gạch Mỏ, thửa đất số 171 thể hiện là đất màu nằm trọn vẹn trong ranh giới thửa đất 141, quy chủ là đất của Mỏ than Na Dương; thửa đất số 54 thể hiện là đường đất.

Theo tờ bản đồ 37, Bản đồ địa chính thị trấn Na Dương chính lý năm 2016, thửa đất số 104 thể hiện là đất chưa sử dụng, thửa đất số 141 thể hiện là đất chưa sử dụng, thửa đất số 171 thể hiện là đất trồng cây hàng năm khác (BHK) nằm trọn

vện trong ranh giới thửa đất 141, quy chủ là đất của UBND thị trấn Na Dương; thửa đất số 54 thể hiện là đất giao thông.

Năm 2014, thực hiện chủ trương Cổ phần hóa, ngày 07/5/2014, Công ty lập phương án sử dụng đất tại Văn bản số 715/TND-XDCB, trong đó có thực hiện thuê đơn vị trích đo toàn bộ các khu đất Công ty quản lý, sử dụng, gồm 21 khu đất, trong đó có khu đất sản xuất vật liệu xây dựng gồm 02 thửa đất: Thửa đất số 221, diện tích 1.600,1 m² và thửa đất số 222, diện tích 3.038,8 m² theo hồ sơ đề nghị được thuê đất khi cổ phần hóa do Công ty lập; tuy nhiên tại Báo cáo số 215/BC-STNMT ngày 02/10/2014 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc xem xét phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa của Công ty than Na Dương - VVMI và Văn bản số 1052/UBND-KTN ngày 07/10/2014 của UBND tỉnh về việc chấp thuận phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa của Công ty than Na Dương - VVMI có nội dung:

“Đối với 04 khu đất Công ty dự kiến xây dựng nhà ở xã hội (tại khu 6, khu 7 và khu 10, thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình) với diện tích 26.429,5 m², Công ty chưa có quyết định giao đất hoặc cho thuê đất;

Theo quy hoạch sử dụng đất thị trấn Na Dương giai đoạn 2011 – 2020 đã được phê duyệt, các khu đất này được quy hoạch là đất ở đô thị. Qua xem xét, Công ty không thuộc đối tượng được giao đất hoặc cho thuê đất để sử dụng vào mục đích đất ở, nên chưa có cơ sở để chấp thuận việc sử dụng đất.”

Công ty Nhiệt điện Na Dương chưa được cấp có thẩm quyền cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Công ty sử dụng đất làm đường ống nước trên phần diện tích đất đã giải phóng mặt bằng năm 2002. Đồng thời kiểm tra hồ sơ bồi thường, giải phóng mặt bằng đường nước của Công ty nhiệt điện Na Dương cho thấy: Danh sách thu hồi đất, bồi thường không có tên họ ông Hà Văn Mạnh và gia đình ông Mạnh cũng không có đơn thư, hay các ý kiến liên quan. Tại Tờ trình số 06/TT-HĐDB ngày 07/01/2003 của Hội đồng đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng có thể hiện thu hồi 600 m² đất của Mỏ than Na Dương, kèm theo Phương án đền bù có nội dung thể hiện Tổng diện tích không phải đền bù là 3466 m² thuộc đoạn đường ống đi qua nhà máy và sân làm gạch của Mỏ than Na Dương. Bên cạnh đó, kiểm tra hồ sơ đền bù giải phóng mặt bằng dự án Sửa chữa nâng cấp hồ chứa nước Nà Cáy huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn năm 2003 cũng không thể hiện việc thu hồi đất của gia đình ông Hà Văn Mạnh.

Như vậy, khu đất được Xí nghiệp xây lắp (sau này là Công ty than Na Dương) quản lý, sử dụng từ năm 1983; đất sử dụng làm đường ống nước của Công ty nhiệt điện Na Dương đã giải phóng mặt bằng năm 2002; đối với các thửa đất số 141, 171, 54 từ năm 2016 Công ty than Na Dương không được UBND tỉnh cho thuê đất; đối chiếu với quy định tại Điều 8 Luật Đất đai năm 2013 thì các thửa đất số 104, 141, 171, 54 là đất do UBND thị trấn Na Dương quản lý; do đó Quyết định số 6582/QĐ-KPHQ xác định ông Mạnh có hành vi chiếm đất, thuộc một phần các thửa đất số 104, 141, 171, 54, cùng tờ bản đồ số 37, Bản đồ địa chính thị trấn Na Dương đo đạc chỉnh lý năm 2016, là đúng quy định.

- Về Biên bản vi phạm hành chính: Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai số 11/BB-VPHC ngày 30/12/2019 do công chức địa chính của UBND thị

trần Na Dương lập, là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điều 34 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP; Điều 40 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP. Biên bản được lập đúng Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP; tại thời điểm lập Biên bản, ông Mạnh có mặt tham gia việc lập biên bản nhưng không ký tên tại biên bản, đã được 02 người chứng kiến ký xác nhận, có xác nhận của chính quyền địa phương, các thành phần tham gia lập biên bản đã ký tại từng trang biên bản, người vi phạm không ký biên bản nhưng đã ghi rõ lý do, là đảm bảo quy định tại khoản 3 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Do hành vi vi phạm vượt quá thẩm quyền xử lý, ngày 31/12/2019 Chủ tịch UBND thị trấn Na Dương đã chuyển Biên bản vi phạm hành chính đến Chủ tịch UBND huyện kèm theo Tờ trình số 767/TTr-UBND ngày 31/12/2019 đề nghị Chủ tịch UBND huyện xử lý theo thẩm quyền, là đúng quy định tại Khoản 3 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Sau khi tự kiểm tra, phát hiện Biên bản vi phạm hành chính số 11/BB-VPHC có sai sót: chưa có chữ ký của đại diện tổ thiệt hại và làm rõ hành vi vi phạm; ngày 20/01/2020 UBND thị trấn Na Dương lập Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số 02/BB-XM; ngày 17/12/2020 UBND thị trấn Na Dương lập Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số 05/BB-XM, là đảm bảo quy định tại Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Về quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

+ *Về thẩm quyền xử lý*: Do ông Mạnh có các hành vi vi phạm quy định tại Điều 14, Nghị định số 91/2019/NĐ-CP, đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 38 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP, các hành vi vi phạm hành chính có mức phạt tiền và biện pháp khắc phục hậu quả thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện. Ngày 11/8/2020, Chủ tịch UBND huyện có Quyết định số 4351/QĐ-GQXP về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính, trong đó giao quyền cho ông Hoàng Hùng Cường, Phó Chủ tịch UBND huyện để xử phạt vi phạm hành chính; do đó ngày 31/12/2020, ông Hoàng Hùng Cường, Phó Chủ tịch UBND huyện ký ban hành Quyết định số 6852/QĐ-KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Mạnh, là đúng thẩm quyền quy định của pháp luật.

+ *Về căn cứ pháp lý ban hành quyết định*: Ngày 30/12/2019, Công chức địa chính UBND thị trấn Na Dương lập Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai số 11/BB-VPHC đối với ông Hà Văn Mạnh; ngày 20/01/2020 UBND thị trấn Na Dương lập Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số 02/BB-XM; ngày 17/12/2020 UBND thị trấn Na Dương lập Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số 05/BB-XM; ngày 31/12/2020, Phó Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 6582/QĐ-KPHQ về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Hà Văn Mạnh. Như vậy, Quyết định số 6582/QĐ-KPHQ về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Hà Văn Mạnh, là đảm bảo quy định tại Điều 28, Điều 65, Điều 66, Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012; Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

+ Về thể thức, nội dung Quyết định số 6582/QĐ-KPHQ: Quyết định số 6582/QĐ-KPHQ ngày 31/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện được lập bảo đảm theo đúng Mẫu quyết định số 13 ban hành kèm theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ.

2. Đối với các căn cứ ông Mạnh đưa ra để khiếu nại

- Đối với nội dung ông Mạnh cho rằng diện tích đất gia đình ông đang sử dụng có nguồn gốc do ông cha để lại, gia đình ông đã sử dụng ổn định từ năm 1940.

- Kết quả xác minh cho thấy: Quá trình diễn ra vụ việc, Chủ tịch UBND huyện đã giao các cơ quan, đơn vị liên quan xác minh làm rõ về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất. Qua xác minh với 10 người biết rõ về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất cho thấy, về nguồn gốc khu đất trước đây là ruộng cấy bỏ hoang của Mẹ ông Hoàng Văn Tư. Khoảng năm 1985, Xí nghiệp xây lắp san gạt khu đất để sản xuất gạch và làm sân phơi gạch. Năm 1993, xí nghiệp xây lắp đã đền bù khu đất nằm sát cạnh khu vực sản xuất gạch của Xí nghiệp giáp chân đồi trạm bơm nước và hồ Nà Cáy cho ông Hoàng Văn Tư với số tiền là 1.500.000 đồng. Năm 1994 Xí nghiệp xây lắp sáp nhập vào Công ty Than Na Dương, Công ty tiếp tục quản lý, sử dụng đến năm 2014 để sản xuất gạch và làm sân phơi gạch. Từ năm 2014, thực hiện chủ trương cổ phần hóa và Công văn số 1052/UBND-KTN ngày 07/10/2014 của UBND tỉnh về việc chấp thuận phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa của Công ty than Na Dương – VVMI thì Công ty không quản lý, sử dụng khu đất này. Đến khoảng năm 2018, ông Hà Văn Mạnh đến xây dựng nhà ở và công trình (các Biên bản xác minh ngày 15/4/2020; ngày 17/4/2020; ngày 14/5/2020). Như vậy, ông Mạnh cho rằng diện tích đất gia đình ông đang sử dụng có nguồn gốc do ông cha để lại, gia đình ông đã sử dụng ổn định từ năm 1940, là không có cơ sở.

+ Từ kết quả xác minh và hồ sơ tài liệu về đất đai nêu trên đều khẳng định diện tích mà ông Mạnh hiện đang có hành vi vi phạm hành chính, buộc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả được Xí nghiệp xây lắp Na Dương quản lý và sử dụng đất từ năm 1985 đến năm 1994 thì sáp nhập vào Công ty Than Na Dương, sau khi sáp nhập, Công ty than Na Dương tiếp tục quản lý, sử dụng từ năm 1994 đến năm 2014 để sản xuất gạch và làm sân phơi gạch. Từ năm 2014, thực hiện chủ trương cổ phần hóa và Công văn số 1052/UBND-KTN ngày 07/10/2014 của UBND tỉnh về việc chấp thuận phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa của Công ty than Na Dương – VVMI thì Công ty không sử dụng khu đất này. Sau đó khoảng năm 2018, ông Hà Văn Mạnh xây dựng nhà ở và công trình.

+ Đồng thời kiểm tra hồ sơ địa chính không có tài liệu nào ghi nhận việc ông Mạnh quản lý, sử dụng khu đất trên. Trong quá trình làm việc, gia đình ông Mạnh không đưa ra được bằng chứng, chứng cứ gì chứng minh quá trình quản lý, sử dụng đất. Ông Hà Văn Mạnh cho rằng khu đất có nguồn gốc do ông cha để lại, không phải do gia đình lấn chiếm và gia đình quản lý, sử dụng từ năm 1940 đến nay là không đúng và không có cơ sở xem xét. Do vậy, Quyết định số 6582/QĐ-KPHQ ngày 31/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện đã xác định đúng hành vi vi phạm và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của ông Hà Văn Mạnh theo quy định

tại Khoản 5, Điều 14, Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

III. KẾT QUẢ ĐỐI THOẠI

Ngày 17/6/2021, Phó Chủ tịch UBND huyện (*được Chủ tịch UBND huyện ủy quyền*) tiến hành đối thoại, tại buổi đối thoại, bà Phan Thị Hà (*người được ông Hà Văn Mạnh ủy quyền*) không đồng ý với kết quả xác minh. Tuy nhiên bà Hà không đưa ra được chứng cứ và bằng chứng gì chứng minh cho các nội dung khiếu nại.

IV. KẾT LUẬN

Nội dung khiếu nại của ông Hà Văn Mạnh đối với Quyết định số 6582/QĐ-KPHQ ngày 31/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; yêu cầu Chủ tịch UBND huyện thu hồi Quyết định số 6582/QĐ-KPHQ ngày 31/12/2020, là sai toàn bộ. Quyết định số 6582/QĐ-KPHQ ngày 31/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, là đúng quy định của pháp luật.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 6582/QĐ-KPHQ ngày 31/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Bác đơn khiếu nại đề ngày 03/3/2021 của ông Hà Văn Mạnh.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện, ông Hà Văn Mạnh có quyền khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Chánh Thanh tra huyện, Chủ tịch UBND thị trấn Na Dương, ông Hà Văn Mạnh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Thanh tra huyện, Phòng TNMT;
- Lưu: VT, TTr, HS.

CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Chiếu